

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk thành Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-BCĐCĐS ngày 09/12/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số phê duyệt danh sách thành viên Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 13/TTr-STTTT ngày 25/01/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

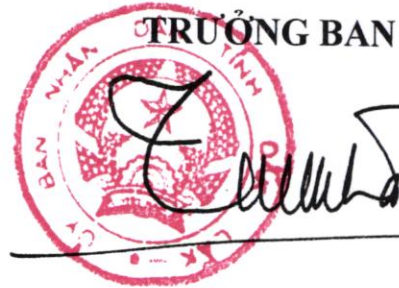
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 01/QĐ-BCĐCQĐT ngày 11/01/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, các thành viên Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UB Quốc gia về CPĐT;
- VPCP, Bộ TTTT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nh-07b).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Hà

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk
(Kèm theo Quyết định số **16** /QĐ-BCĐCĐS ngày **28** /01/2022
của Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, các thành viên Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
2. Ban Chỉ đạo và các thành viên không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.
3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.
4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, gắn chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk.
5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt

động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng ban thường trực và Phó trưởng ban (sau đây được gọi chung là Phó Trưởng ban)

1. Phó Trưởng ban thường trực giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban thường trực thay mặt Trưởng ban lãnh đạo công tác của Ban chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; công nghệ thông tin và viễn thông phục vụ phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số;

b) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, đôn đốc, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số nhằm đặt được các chỉ tiêu định lượng do UBND tỉnh đề ra; yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo mẫu và tuân thủ thời hạn báo cáo, tiến tới thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trực tuyến;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban chỉ đạo.

Điều 5. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin mạng thuộc lĩnh vực cơ quan, địa phương mình phụ trách. Chỉ đạo lồng ghép các nội dung chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk theo chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc cơ quan mình phụ

trách cho ý kiến đúng hạn về các vấn đề này nếu được xin ý kiến.

4. Cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng ban quyết định các vấn đề liên quan; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

5. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính.

6. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 6. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Xây dựng, trình Trưởng ban ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Giúp Trưởng ban nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, gắn với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, an toàn thông tin mạng tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk.

3. Giúp Trưởng ban theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban xem xét, quyết định.

5. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó trưởng ban; tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

6. Báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các thành viên Ban

Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Trực tiếp làm việc và đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Thành lập các nhóm công tác do Tổ trưởng Tổ giúp việc quyết định và phân công nhiệm vụ.

9. Báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

9. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ phát sinh, tùy theo tình hình có thể mời thêm các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cá nhân liên quan tham dự. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án có liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Tổ Giúp việc họp định kỳ hai tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Tổ Giúp việc.

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương để chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực hiện nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ Giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ Giúp việc được triệu tập các thành viên của Tổ Giúp việc và huy động chuyên gia làm việc tập trung tại Sở Thông tin và Truyền thông trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao. Tổ trưởng Tổ Giúp việc tham vấn ý kiến của Công an tỉnh đối với việc huy động chuyên gia là người nước ngoài hoặc làm việc cho các tổ chức nước ngoài; chịu trách nhiệm về bảo vệ bí mật nhà nước khi các chuyên gia làm việc tập trung tại Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc được bố trí từ ngân sách Nhà nước cấp vào kinh phí sự nghiệp hằng năm cho Sở Thông tin và Truyền thông, các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Sở Thông tin và Truyền thông quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc theo quy định của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để xem xét hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đơn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng, tạo thuận lợi cho việc triển khai Các mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này.

2. Phối hợp với Tổ Giúp việc đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, gắn chặt chẽ với cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho việc triển khai Các mạng công nghiệp lần thứ tư tại cơ quan, địa phương mình.

3. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng thuộc cơ quan, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Phó Trưởng ban về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Tổ trưởng Tổ Giúp việc trình Trưởng ban xem xét, quyết định./